

Đề bài: Bình giảng bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận

Bài Mẫu Số 1:

Bây giờ là lúc đất nước hòa bình đang bắt tay xây dựng CNXH. Khắp nơi nơi tung bừng cuộc sống mới với cách làm ăn mới. Nhà thơ Huy Cận được đi thực tế sáng tác ở vùng Quảng Ninh bây giờ "Cả một vùng than vùng biển đang hăng say lao động từ bình minh cho đến hoàng hôn và cả từ hoàng hôn cho đến bình minh".

Không khí tung bừng và phấn khởi đặc biệt này ulla vào bài thơ ngay từ những câu mở đầu:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Câu hát căng buồm với gió khơi.*

Sau một ngày, thiên nhiên dọn dẹp chuẩn bị nghỉ ngơi. Mặt trời đi ngủ, "sóng đã cài then, đêm sập cửa". Nhưng những con người đang náo nức xây dựng cuộc sống mới thì không ngủ. Khí thế tập thể thật bùng bùng: "Đoàn thuyền" có tổ chức nối nhau đi. Không phải là một chiếc thuyền câu bé tẻo teo, cũng không phải dăm ba cái thuyền, mà cả một đoàn thuyền hùng dũng. Cũng không phải hôm nay mới xuất quân buổi đầu tiên. "Lại ra khơi" cho biết trước đó đã từng có những cuộc ra đi. Thế mà cái náo nức vẫn không hề vơi đi. Đoàn thuyền đánh cá ra khơi trong tiếng hát trong những câu hát khỏe khoắn thổi căng phồng những cánh buồm lộng gió. Người lao động hát vang bài ca tiến quân ra biển cả. Họ hát và nhà thơ cũng hát, khúc tráng ca, ca ngợi con người lao động với tinh thần làm chủ, với niềm vui" (cảm nghĩ của Huy Cận). Phơi phới trong tâm hồn như thế cho nên biển, thuyền, công việc đều được nhìn từ góc độ lãng mạn: đẹp giàu và thơ mộng, biểu hiện ra trong tiếng hát:

*Cá bạc biển Đông lặng,
Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dật biển muôn luồng sáng.*

Biển hiền hòa phẳng lặng như một tấm gương soi cảnh trời mây:

*Lướt giữa mây cao với biển bằng.
Biển thật nhân hậu, dịu dàng
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự thuở nào.*

Những con thuyền cũng hết sức kỳ lạ. Gió lái thuyền đi, buồm đầy trắng sáng. Nhưng nhà thơ viết "Thuyền ta lái gió với buồm trăng" thì hình như đã biến nó thành đoàn thuyền của tao nhân mặc khách rồi. Nhất là lại để cho con thuyền ấy "lướt giữa mây cao với biển bằng" để cho nó được gõ bằng nhịp trăng (gỗ thuyền đã có nhịp trăng cao). Song rồi có thi vị hóa, thì con thuyền đánh cá vẫn là những con thuyền thực, có lưới, có buồm, đậu dậm xa, dầm dề thế trận. Trên con thuyền ấy là những người khấn trương "kéo lưới kịp trời sáng" và họ đã "kéo xoắn tay chùm cá nặng"... Thật và ảo, hiện thực và lãng mạn không tách rời hay đối lập, mà hòa quyện làm cho bài thơ có một vẻ độc đáo khác thường. Đặc sắc nhất của bài thơ là ở chỗ bằng tiếng hát nhà thơ đã khắc họa được cái hồn của không khí náo nức phơi phơi của những con người say mê "tập làm chủ, tập làm người xây dựng. Dám vươn mình cai quản củ thiên nhiên" (Tổ

Hữu). Đâu phải họ chỉ hát khi ra đi. Họ hát khi làm việc "ta hát bài ca gọi cá vào". Cho tận đến khi kết thúc công việc sau suốt một đêm khẩn trương làm việc, tiếng hát vẫn không dứt mà vẫn mạnh mẽ, vẫn hào hứng như lúc ban đầu "Câu hát căng buồm". Có điều, câu hát bây giờ vang lên trong không khí "chạy đua cùng mặt trời" và tỏa sáng trong thành quả lao động sáng ngời:

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

Hình ảnh đầy chất lãng mạn và theo kích thước "vũ trụ" của Huy Cận. "Mắt cá huy hoàng" đâu phải chỉ là màu sắc thực của những khoang cá đầy lộng lẫy dưới ánh mặt trời? Đó còn là huy hoàng của thành quả lao động, huy hoàng của ánh mắt nhìn đầy rạo rực tự hào, và có lẽ sau hết, đó còn là màn "bạc" (cá bạc biển Đông lặng) những "luồng sáng" (đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng), những "lấp lánh", "đen hồng", những "vàng chóa", những "vẩy bạc", "đuôi vùng"... ở các câu thơ trên hội tụ lại, ngưng kết lại tạo nên cái màu sắc huy hoàng lộng lẫy muôn dặm khơi của đoàn thuyền đang nối đuôi nhau ca khúc hát "khải hoàn".

Bên cạnh Bình giảng bài thơ Đoàn thuyền đánh cá các em cần tìm hiểu thêm những nội dung khác như Kể lại bài thơ Đoàn thuyền đánh cá theo lời của em hay phần Cảm nghĩ của em sau khi học bài thơ Đoàn thuyền đánh cá nhằm củng cố kiến thức của mình.

Bài Mẫu Số 2: Bình Giảng Bài Thơ Đoàn Thuyền Đánh Cá Của Huy Cận

Đoàn thuyền đánh cá được Huy Cận sáng tác năm 1958, trong chuyến đi thực tế tại vùng mỏ Hòn Gai. Bài thơ là khúc tráng ca ca ngợi con người lao động với tinh thần làm chủ và niềm vui, niềm tin trước cuộc sống mới trong những năm đầu xây dựng đất nước.

Bài thơ là sự kết hợp của hai nguồn cảm hứng: cảm hứng lãng mạn, tràn đầy niềm vui, sự hào hứng trong thời kì miền Bắc bước vào xây dựng cuộc sống mới và cảm hứng vũ trụ vốn là nét nổi bật trong hồn thơ Huy Cận. Sự gặp gỡ, giao hoà của hai nguồn cảm hứng đó đã tạo nên những hình ảnh rộng lớn, tráng lệ, lung linh như những bức tranh sơn mài của bài thơ.

Đoàn thuyền ra khơi được miêu tả trong một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp:

Mặt trời xuống biển như ngọn lửa.

Sóng đã cài then đêm sập cửa.

Nghệ thuật so sánh và nhân hoá được sử dụng thật độc đáo. Mặt trời được ví như hòn lửa đang lặn dần vào lòng biển. Vũ trụ như một ngôi nhà lớn, màn đêm xuống mau khép lại ánh sáng như đóng sập cánh cửa khổng lồ mà những lượn sóng là chiếc then cài. Ngày đã khép lại, vũ trụ như đang bước vào trạng thái thư giãn sau một ngày lao động thì chính lúc ấy một ngày lao động mới của người dân đánh cá lại bắt đầu:

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Khi vị chủ nhân thứ nhất của thiên nhiên là mặt trời đi ngủ thì vị chủ nhân thứ hai - những người dân chài của cuộc sống mới lại mở cửa đêm để ra biển đánh cá. Công việc của những người dân chài diễn ra như một nhịp sống đều đặn trở thành quen thuộc, nên nếp. Nếu như sức sống của thiên nhiên như ngừng lại thì sự có mặt của đoàn thuyền như nối tiếp nhịp sống đó. Dù đã cài then, sập cửa

nhưng biển không chìm trong lạnh lẽo hoang vu mà trái lại biển đang là chứng nhân cho sự làm việc hăng say, không nghỉ của những người lao động:

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Câu thơ xuất hiện ba sự vật khác biệt là câu hát, căng buồm và gió khơi nhưng lại được gắn kết, hoà quyện với nhau. Tiếng hát khỏe khoắn của cả tập thể hoà với tiếng gió thổi căng buồm đẩy thuyền phẳng phõng rẽ sóng. Câu hát là niềm tin, sự phấn chấn của người lao động. Sự kết hợp của nhịp điệu gấp gáp khẩn trương ở hai câu đầu với cái thanh thoát, đỉnh đặc của nhịp thơ hai câu sau đã vẽ nên bức tranh hào hùng về cảnh đoàn thuyền ra khơi. Khổ thơ còn là sự kết hợp của những liên tưởng táo bạo với những phép tu từ so sánh, nhân hoá đặc sắc đã giúp tác giả thể hiện khúc ca ra khơi hào hùng của người dân chài.

Không chỉ hát khi ra khơi mà những con người lao động luôn cất tiếng hát hòa cùng với công việc của mình. Tiếng hát là mong ước, là niềm tin thu hoạch:

Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,

Cá thu biển Đông như đoàn thoi.

Từ con cá bạc báo biển lặng, biển hiện lên trong đêm như một khung cửi lớn và đẹp. Cá thu từng đoàn rẽ nước toả sáng, di chuyển như những con thoi. Sự liên tưởng từ khung cửi dệt đến khung cửa biển là sự liên tưởng độc đáo, là kết quả của sự quan sát thực tế. Qua sự liên tưởng ấy, trong cảm xúc vũ trụ của Huy Cận biển không còn xa lạ mà trở nên gần gũi. Trong lời hát của người ngư dân, biển thật giàu có:

Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.

Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!

Nguyên liệu biển dồi dào, chỉ cần một tiếng gọi để thu cá vào lưới. Khổ thơ mang âm hưởng của dòng cảm hứng vũ trụ với sự lãng mạn của tâm hồn đã làm nên những khúc ca hoành tráng của người lao động.

Trên cái nền tráng lệ của thiên nhiên là sức mạnh của cánh buồm, sức mạnh của con người làm chủ biển cả:

Thuyền ta lái gió với buồm trăng

Lướt giữa mây cao với biển bằng,

Thuyền có lái, có buồm nhưng lái bằng gió, buồm là buồm trăng. Đoàn thuyền lướt đi trong đêm không phải bằng sức mạnh của con người mà bằng sức mạnh của câu hát hòa cùng sức mạnh của gió, cộng hưởng sức mạnh của trăng. Bởi thế mà thuyền như lướt đi, như bay lên. Con thuyền đánh cá còn nhỏ bé qua cảm hứng vũ trụ đã trở nên kì vĩ, khổng lồ, sánh ngang tầm với vũ trụ. Và trên con thuyền ấy, người như dần hiện lên trong tư thế làm chủ:

Ra đậu dặng xa dò bụng biển,

Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

Đã qua rồi thời con người còn nhỏ bé, đơn độc trước sức mạnh bí ẩn của biển cả. Mang trong mình khí thế của người làm chủ, biển như hẹp lại để con người ra đậu dặng xa, dàn đan thế trận và dò bụng biển để con người tìm tòi, khám phá. Họ đang hoàng ra những nơi xa để bắt thiên nhiên phục vụ. Họ - những dân chài mang theo cả sức trẻ, sức khỏe, mang theo cả sự tìm tòi, khám phá để tung phá thế giới bí hiểm của thiên nhiên. Việc đánh bắt ấy như một trận chiến mà mỗi người lao động như một chiến sĩ.

Hát khi ra khơi, hát cho cuộc hành trình và những người lao động còn hát để ca ngợi sự giàu đẹp của biển cả:

*Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,
Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc.*

Các loài cá được kể tên: cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song đã nói lên sự phong phú, giàu có của biển. Không chỉ, giàu mà biển còn rất đẹp:

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,

Dưới ánh trăng, cá song quẫy mặt nước. Thân cá có khoang màu hồng lấp lánh như ánh sáng chuyển động dưới làn nước biển. Đoạn thơ mang nhiều màu sắc, ánh sáng: ánh sáng đen hồng, lấp lánh của cá song, ánh sáng vàng chóc của trăng vờ trên mặt nước. Những gam sắc ánh sáng hòa cùng bóng tối của màn đêm tạo ra bức tranh sơn mài lóng lánh sắc màu, biển lại như thấy hơi thở:

Đêm thơ: sao lùa nước Hạ Long.

Hình ảnh nhân hoá thật độc đáo. Đêm vẫn thư giãn và thủy triều lên xuống tạo ra hơi thở của đêm. Những đốm sao bạt ngàn in trên mặt nước, trôi dạt trên đầu những ngọn sóng chiều đập vào bãi cát được ví như: lùa nước Hạ Long. Sao với nước cũng xuất hiện và tồn tại trong nhịp thở của đêm. Nói những miền không gian lại với nhau, thiên nhiên như bức tranh sơn mài tráng lệ và kì ảo. Đặc biệt, nhà thơ gọi cá bằng em. Một cách gọi triu mến, cá không còn là đối tượng đánh bắt mà trở nên thân gần đáng mến.

Tiếng hát theo những người dân chài trong suốt cả cuộc hành trình và giờ đây tiếng hát cất lên là để gọi cá vào lưới:

*Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.*

Người dân gọi cá bằng tiếng hát và trăng tạo ra nhịp gõ. Động tác lao động bình thường: gõ nhịp vào mạn thuyền để dòn cá, qua lăng kính cảm xúc bỗng trở nên đẹp để lạ thường. Trăng lên cao dần từng lúc, trăng tan vào nước biển, vỗ vào mạn thuyền làm nhịp hay con thuyền đang lướt dập dềnh, bỗng bênh giữa biển khơi như chạm vỡ ánh trăng tạo thành nhịp. Công việc đánh bắt cá tư nặng nhọc bỗng trở nên thi vị, lãng mạn. Từ sự giàu đẹp của biển là những suy ngẫm về lòng biển bao dung:

*Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

Nhà thơ Huy Cận đã thật tài tình khi so sánh lòng biển với lòng mẹ. Lòng biển mênh mông, rộng rãi đầy cá như tấm lòng mẹ bao dung, độ lượng. Chính lòng biển là lòng mẹ đã nuôi lớn đời ta tự buổi nào. Câu thơ là khúc tâm tình thiết tha với biển thân yêu, là lời cảm ơn biển, biển vừa bao la mà lại trĩu nặng yêu thương.

Suốt dọc cả bài thơ là tiếng hát, sau những tiếng hát ca ngợi, những tiếng hát lao động hăng say là tiếng hát niềm vui thu hoạch:

*Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.*

Đây là chi tiết cụ thể duy nhất về hình ảnh con người hiện ra trong sớm mai trên biển. Hình ảnh những người dân chài như có hình, có khối đó là hình ảnh khỏe mạnh, đẹp đẽ của con người trong sự làm chủ. Kéo xoăn tay - kéo mạnh,

kéo bằng tất cả sức lực, khiến cho các cơ bắp nổi lên cuộn cuộn. Hình ảnh thơ như tạc bức tượng đồng về người ngư dân:

*Vẩy bạc đuôi vàng loé rạng đông,
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.*

Câu thơ vừa thực mà vừa có nghĩa ẩn dụ. Không chỉ tả màu của vẩy, sắc của đuôi cá trong sớm mai mà còn gợi nghĩ đến bạc, vàng - những tài sản quý giá lấy lên từ biển cả. Bởi không chỉ nhận ánh sáng phản chiếu từ trăng sao. Vẩy bạc đuôi vàng tự phát sáng loé rạng đông tạo nên ngày mới, làm cuộc sống đổi thay. Đó cũng chính là mục đích của người lao động, là hướng đi của nhân dân ta trong những năm đó.

Thông nhất với cảm hứng và bút pháp lãng mạn, khổ cuối của bài thơ là bức tranh hoành tráng với âm thanh, hình ảnh tràn đầy sức mạnh của con người, đoàn thuyền và ngập tràn ánh sáng:

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

Câu hát cùng gió khơi đưa thuyền đi, nay vẫn câu hát ấy căng buồm đưa thuyền về. Nhưng giờ đây không chỉ còn là sức mạnh của gió mà sức mạnh niềm vui con người như được nhân lên vì thuyền đầy cá. Nếu như ở khổ thơ đầu, sau khi màn đêm bao trùm trên biển thì con người mở cửa đêm ra khơi đánh cá thì giờ đây họ - những người dân chài đang chạy đua cùng mặt trời. Không còn là sự nối tiếp của nhịp sống thiên nhiên, con người mà quan hệ của thiên nhiên, con người là quan hệ song song, đua tranh. Chạy đua với mặt trời cũng là chạy đua với thời gian. Con người đang giữ lấy từng giây, từng phút, đang vượt lên trên cả thời gian để tạo của cải cho cuộc sống mới, để xây dựng và cống hiến. Những con người lao động đã về đến bến khi bình minh vừa ló dạng: Mặt trời đội biển nhô màu mới,

Cảnh biển một ngày mới được mở rộng đến muôn dặm và ngập tràn ánh sáng. Hình ảnh nhân hoá mặt trời đội biển đi lên mở ra một ngày mới tốt đẹp hơn. Ánh sáng của mặt trời không chỉ mang đến màu của cảnh vật mà còn mang màu mới cho cuộc sống mà những người lao động đang từng ngày, từng giờ cống hiến. Sức tưởng tượng của bút pháp lãng mạn khiến bờ bãi thuyền về trong dòng thơ cuối rực rỡ huy hoàng trong ánh sáng:

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

Mắt của ngàn vạn con cá phơi trên bờ biển như cùng hướng về một phía phản chiếu tia sáng bình minh rực sáng muôn dặm dài xa như bờ biển đất nước. Đây là hình ảnh đẹp lung linh, kì ảo, thể hiện thành quả tốt đẹp của người ngư dân sau một đêm lao động vất vả.

Ngợi ca vẻ đẹp hùng tráng và thơ mộng của biển khơi, ngợi ca cuộc sống tung bừng niềm vui xây dựng, bài thơ thực sự là tiếng hát cất lên từ hồn thơ Huy Cận để dâng tặng cuộc đời. Mang trong mình cả phong vị cổ điển nhưng lại rất hiện đại ở những liên tưởng bất ngờ, cả cảm hứng vũ trụ hòa cùng luồng cảm hứng lãng mạn, bài thơ mở ra một viễn cảnh thật huy hoàng và tràn đầy niềm tin vào một tương lai nhất định nở hoa.

Bài Mẫu Số 3: Bình Giảng Bài Thơ Đoàn Thuyền Đánh Cá Của Huy Cận

Có một không gian tưởng như thật buồn, mà trở nên tươi đẹp hoành tráng, tràn đầy sự sống. Đó là không gian biển đêm trong bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của

Huy Cận. Có bao nhà thơ viết về biển, nhưng có lẽ chưa ai có bức tranh biển đẹp như trong bài thơ Đoàn thuyền đánh cá. Không gian trong lòng biển luôn biến ảo sinh động, nhà thơ hình dung nước biển như những sợi tơ xanh mềm buông rủ. Những con cá thu như con thoi bạc qua lại đi về trong vùng tơ xanh ấy. Rồi nhà thơ lại thấy nước biển sóng sánh vàng như màu trắng. Đàn cá đủ loại bơi lội trong nước trắng vàng. Nhà thơ liệt kê "cá nhụ, cá chim cùng cá đé", chỉ miêu tả hai chi tiết làm cho bức tranh như sống hẳn dậy, có linh hồn: "Cá song lấp lánh đuốc đen hồng" và "cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc". Cái đuôi cá quẫy nước, làm tung lên những giọt nước lóe sáng màu trắng giống như người họa sĩ vẩy ngọn bút tài hoa bay bướm để lại một vùng bụi trắng lóe sáng trên mặt nước bằng phẳng. Rồi mặt biển như trở lại yên bình, có thể nhìn thấy những bóng sao trong đáy nước. Biển xao động, bóng sao trong nước chênh chao, lòa nhòa "Đêm thở sao lùa nước Hạ Long".

Trên mặt biển đẹp như tranh ấy, đoàn thuyền lắt gió làm sức, lắt trắng làm buồn, không phải đi trên mặt biển mà như bay trong không gian bát ngát "lướt giữa mây cao với biển bằng" thật hùng vĩ.

Thời gian trên biển là cả thời gian lao động không ngừng suy nghĩ, tính toán "dò bụng biển", tổ chức đánh bắt cá "dàn đan thế trận", gõ thuyền đuổi cá vào lưới.... Thu hoạch cá "Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng". Là một hình ảnh thơ đẹp vừa diễn tả sự bội thu của quá trình đánh bắt cá, nỗi khó nhọc của quá trình lao động mà còn như tạo hình khắc chạm đôi tay chắc khỏe của những người thợ biển. Là quá trình lao động có suy nghĩ, chú ý của những người lao động mới. Con người gắn với thiên nhiên đẹp và hùng vĩ dường như trở nên đẹp và hùng vĩ hơn.

Đoàn thuyền trở về trong một vũ trụ mới. Một rạng đông, một bình minh, một buổi sáng đang lên từ chân trời hay đầu trong đoàn thuyền kia, nơi những con cá "Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông". Trong không gian mới mẻ, huy hoàng, mặt trời như mang cánh thời gian bay đi "Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời", vũ trụ đang chuyển động trong sức người và tạo hóa. Có thể nói Huy Cận đã lấy tình yêu của mình đối với cuộc sống mới của nhân dân khám phá ra vẻ đẹp hùng vĩ. Thay vào không gian vũ trụ buồn hiu hắt của thơ ông trước cách mạng tháng Tám.